

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Tâm;

Ông Luân Văn Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/12/1984, tại huyện P, tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Hồ Thị A; có vợ: Trần Thị L, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/5/2023, đến ngày 07/5/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

2. Nguyễn Thành T1; tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/11/1990, tại huyện P, tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Phan Thị D; có vợ: Võ Thị T, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi

phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/5/2023, đến ngày 07/5/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

3. Trà Văn T2; tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/6/1985, tại huyện P, tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà Văn K và bà Đặng Thị P; có vợ: Trần Thị L, sinh năm 1987; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/5/2023, đến ngày 07/5/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

4. Phan Duy P; tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/8/1990, tại huyện P, tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân H và bà Đặng Thị D; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/5/2023, đến ngày 07/5/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị N. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Hà Văn D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phối hợp với Công an xã T, huyện Văn Lãng, triển khai các biện pháp nghiệp vụ, kiểm tra quán cơm C N, tại khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác phát hiện bắt quả tang Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2 và Phan Duy P có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Bầu cua” thắng thua bằng tiền. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và thu giữ trên mặt sỏi bạc có tổng số tiền 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn đồng) và thu giữ vật dụng phục vụ đánh bạc gồm: 01 cái bát kim loại; 01 cái đĩa kim loại; 03 quân vị xúc xắc (mỗi quân xúc xắc gồm 06 mặt: Hươu, Bầu, Gà, Cá, Cua, Tôm); 01 bảng vị “Bầu cua” gồm 06 hình: Hươu, Bầu, Gà, Cá, Cua, Tôm.

Tại Kết luận giám định số 552/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong phong bì gửi giám định, đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: khoảng 21 giờ ngày 03/5/2023 Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2 và Phan Duy P, sau khi ăn cơm tại quán cơm C N xong cả nhóm thấy có 03 quân xúc xắc Bầu cua và bát đĩa có sẵn ở trên giường trong phòng trọ, nên đã rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Bầu cua”

thắng thua bằng tiền. Trần Văn T bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng, Nguyễn Thành T1 bỏ ra 1.200.000 đồng, Trà Văn T2 bỏ ra số tiền 1.800.000 đồng và Phan Duy P bỏ ra số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc. Ban đầu khi mới đánh bạc Trần Văn T là người cầm cái, sau đó lại đổi mỗi người cầm cái vài ván, cả 4 người đánh bạc đến 02 giờ 30 phút ngày 04/5/2023 thì bị bắt quả tang.

Về hình thức đánh bạc Bầu cua: Các đối tượng sử dụng 01 bảng vị gồm 06 hình: Hươu, Bầu, Gà, Cá, Cua, Tôm trải trên mặt đất, người cầm cái dùng bát kim loại úp lên 01 đĩa kim loại bên trong có 03 quân xúc xắc mỗi quân xúc xắc có 06 mặt gồm 06 hình “Hươu, Bầu, Gà, Cá, Cua, Tôm”, Khi chơi người cầm cái sẽ úp bát lên đĩa và xóc 03 quân xúc xắc bên trong, giữ bí mật kết quả, những người chơi ngồi xung quanh bảng vị đặt tiền vào hình mà mình muốn cược (không giới hạn số hình đặt cược). Sau khi người chơi đặt cược xong thì người cầm cái sẽ mở bát ra để xem hình xúc xắc, mặt trên cùng của xúc xắc sẽ là mặt trúng cược. Nếu đặt tiền vào một hình giống với mặt trên cùng của 01 trong 03 quân xúc xắc thì sẽ nhận lại tiền cược cùng với số tiền thắng cược bằng số tiền đã cược, nếu đặt tiền vào 01 hình giống với mặt trên cùng của 02 trong 03 quân xúc xắc thì sẽ nhận lại tiền cược cùng với số tiền thắng cược bằng 2 lần số tiền đã cược, nếu đặt tiền vào hình giống với mặt trên cùng của cả 03 quân xúc xắc thì sẽ nhận lại tiền cược cùng với số tiền thắng cược bằng 03 lần số tiền đã cược. Sau khi người cầm cái thu tiền của người thua và trả cho người thắng xong thì tiếp tục đánh ván mới.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 25/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2 và Phan Duy P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2 và Phan Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2 và Phan Duy P phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T; áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2 và Phan Duy P, xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, xử phạt bị cáo Trà Văn T2 mức án từ 09 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thành T2, Phan Duy P mức án từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, phân hóa vai trò đồng phạm đối với các bị cáo, không áp dụng Hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu số

tiền 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn đồng), nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát kim loại; 01 chiếc đĩa kim loại; 03 quân vị xúc xắc (mỗi quân xúc xắc gồm 06 mặt: Hươu, Bàu, Gà, Cá, Cua, Tôm); 01 bảng vị “Bầu cua” gồm 06 hình: Hươu, Bàu, Gà, Cá, Cua, Tôm.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, đều xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2 và Phan Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai người chứng kiến và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phối hợp với Công an xã T, huyện Văn Lãng, triển khai các biện pháp nghiệp vụ, kiểm tra quán cơm C N, tại khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác phát hiện bắt quả tang Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2 và Phan Duy P có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Bầu cua” thắng thua bằng tiền. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và thu giữ trên mặt sới bạc có tổng số tiền 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2 và Phan Duy P, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2 và Phan Duy P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2 và Phan Duy P chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần

Văn T có bố là Trần Văn Đ, mẹ là Hồ Thị A đều có giấy chứng nhận tham gia công dân hỏa tuyến, là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng cũng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Xét về vai trò của từng bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm. Phân hóa vai trò của từng bị cáo với số tiền mà các bị cáo sử dụng đánh bạc, để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể bị cáo Trần Văn T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, Nguyễn Thành T1 1.200.000 đồng, Trà Văn T2 1.800.000 đồng và Phan Duy P 1.400.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Trần Văn T là người tham gia tích cực hơn, khi bắt đầu đánh bạc, T là người cầm cái. Tuy vậy, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2 và Phan Duy P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hình thức đánh “Bầu cua”, cùng nhau tham gia đánh bạc, thay nhau cầm cái, không có tính chất chuyên nghiệp, tại địa phương chấp hành tốt các quy định của địa phương, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật khác, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2 và Phan Duy P ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, cũng có thể cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt. Xét thấy, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối các bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lái xe thu nhập không ổn định, không sở hữu tài sản riêng gì có giá trị, khó thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với bà Nguyễn Thanh N là chủ quán cơm C N, không biết các bị cáo sử dụng phòng trọ của mình để đánh bạc, nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn đồng), là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 chiếc bát kim loại; 01 chiếc đĩa kim loại; 03 quân vị xúc xắc (mỗi quân xúc xắc gồm 06 mặt: Hươu, Bầu, Gà, Cá, Cua, Tôm); 01 bảng vị “Bầu cua” gồm 06 hình: Hươu, Bầu, Gà, Cá, Cua, Tôm, là phương tiện dùng để đánh bạc, không có giá trị. Tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2, Phan Duy P.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2, Phan Duy P phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

2.1- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành T1 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.3- Xử phạt bị cáo Trà Văn T2 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trà Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.4- Xử phạt bị cáo Phan Duy P 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Duy P cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn đồng);

4.2. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc bát kim loại; 01 chiếc đĩa kim loại; 03 quân vị xúc xắc (mỗi quân xúc xắc gồm 06 mặt: Hươu, Bàu, Gà, Cá, Cua, Tôm); 01 bảng vị “Bầu cua” gồm 06 hình: Hươu, Bàu, Gà, Cá, Cua, Tôm, đều đã qua sử dụng.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/7/2023 và giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ngày 26/7/2023).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thành T1, Trà Văn T2, Phan Duy P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy